

GIÁ TRỊ VÀ SỨC SỐNG BỀN VỮNG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN

**CƠ SỞ HÌNH THÀNH VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN
TƯ TƯỞNG CỦA V.I.LÊNIN VỀ MỐI QUAN HỆ
GIỮA NHÀ NƯỚC VÀ TÔN GIÁO**

Hà Đức Long^(*)

^(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng.

Email: duclongha@gmail.com

Tóm tắt: Nghiên cứu, khai thác, quán triệt các luận điểm gốc trong các tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là yêu cầu có tính bắt buộc của công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập lý luận chính trị nói chung, triết học nói riêng, mà còn xuất phát từ đòi hỏi của thực tiễn công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Vì vậy, việc nghiên cứu, khai thác, quán triệt cơ sở hình thành và những nội dung cơ bản trong tư tưởng của V.I.Lênin về mối quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo là vấn đề hết sức cần thiết, bởi nó không chỉ giúp chúng ta hiểu rõ tính cách mạng và khoa học của những luận điểm đó, mà còn cung cấp cơ sở lý luận vững chắc để nhận thức, quán triệt và tổ chức thực hiện tốt quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách tôn giáo của Nhà nước ta hiện nay.

Từ khóa: Tác phẩm kinh điển, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nhà nước và tôn giáo, chính sách tôn giáo hiện nay.

Ngày nhận bài: 26/05/2025; ngày phản biện: 27/05/2025; ngày sửa chữa: 25/06/2025; ngày duyệt đăng: 10/07/2025.

1. Đặt vấn đề

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng viết: “Bảo đảm cho các tổ chức tôn giáo hoạt động theo quy định pháp luật và hiến chương, điều lệ được Nhà nước công nhận” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021, tập I: 171); và tại Điều 24, Hiến pháp năm 2013 của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ghi rõ: “1.

Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật. 2. Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. 3. Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật” (Hiến pháp 2013: 21). Sở dĩ Đảng, Nhà

nước Việt Nam khẳng định được những vấn đề cơ bản về tôn giáo và mối quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo ở trên, là do Đảng và Nhà nước ta đã vận dụng sáng tạo những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và tôn giáo, trong đó có tư tưởng của V.I.Lênin về mối quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo. Vì vậy, việc nghiên cứu cơ sở hình thành và những nội dung cơ bản trong tư tưởng của V.I.Lênin về mối quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo không chỉ có giá trị lý luận, mà còn có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc, góp phần nâng cao sự nhận thức về tính cách mạng và khoa học của những luận điểm kinh điển gốc, đồng thời xác lập cơ sở lý luận trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về tình hình tôn giáo ở nước ta hiện nay.

2. Cơ sở hình thành tư tưởng của V.I.Lênin về mối quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo

Cũng như C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin nghiên cứu tôn giáo, trong đó có mối quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo, không phải vì mục đích tự thân, không nhằm xây dựng một hệ thống lý luận “thuần túy” về tôn giáo mà do những đòi hỏi đặt ra từ lý luận và thực tiễn của phong trào cách mạng, cụ thể như sau:

Một là, xuất phát từ đòi hỏi của thực

tiễn nước Nga trước và sau cách mạng Tháng Mười năm 1917.

Nước Nga trước Cách mạng Tháng Mười năm 1917 rất đặc thù, đó là: Trong khi chủ nghĩa tư bản ở châu Âu đã và đang chuyển sang giai đoạn phát triển chủ nghĩa đế quốc, thì nước Nga lúc đó mới chỉ là nước tư bản có trình độ phát triển trung bình. Giai cấp tư sản cấu kết chặt chẽ với giai cấp địa chủ phong kiến để bóc lột giai cấp công nhân và nông dân Nga nặng nề. Về mặt tinh thần, họ sử dụng Chính thống giáo như một công cụ để kìm kẹp, nô dịch đời sống tinh thần của quần chúng nhân dân. Run sợ trước phong trào cách mạng đang ngày một dâng cao, các thế lực phản động, thù địch tìm mọi cách lôi kéo, kích động các hoạt động tôn giáo nhằm đánh lạc hướng quần chúng, khiến họ sao nhãng khỏi cuộc đấu tranh giành quyền tự do, dân chủ của quần chúng nhân dân. V.I.Lênin chỉ rõ: “Khắp nơi, bọn tư sản phản động đã trú trọng, và ở nước ta hiện nay chúng cũng bắt đầu chú trọng khêu lên những sự thù hằn tôn giáo, để làm cho quần chúng chú ý về phía đó, khiến họ không để ý đến những vấn đề chính trị và kinh tế thật sự quan trọng và chủ yếu” (V.I.Lênin 2005, tập 12: 174-175).

Đến năm 1917, nước Nga trở thành trung tâm của phong trào cách mạng

thế giới, được xem như “đêm trước của cuộc cách mạng vô sản”. Lịch sử đã ghi dấu một thời khắc trọng đại: Đêm ngày 24 rạng ngày 25 tháng Mười, dưới sự lãnh đạo của Đảng Bôn-sê-vích Nga, đứng đầu là lãnh tụ V.I.Lênin, cuộc Cách mạng Tháng Mười đã nổ ra và giành thắng lợi. Sau thắng lợi đó, Nhà nước Xô viết được thành lập đã khẩn trương và triệt để thủ tiêu những tàn tích của chế độ phong kiến nông nô nhằm giải quyết những nhiệm vụ còn lại của Cách mạng dân chủ tư sản (tháng 2 năm 1917), đồng thời đã bảo vệ thành công chính quyền non trẻ, đánh bại sự can thiệp vũ trang của 14 nước đế quốc và sự chống phá của các thế lực phản động trong nước. Chính quyền Nhà nước Xô viết được giữ vững.

Sự biến đổi của các điều kiện kinh tế - chính trị - xã hội trong giai đoạn lịch sử này, đặc biệt là ở nước Nga, đã đặt ra trước những người mácxít nhiệm vụ cần phải bảo vệ, bổ sung, phát triển lý luận Mác trên mọi phương diện, trong đó có mối quan hệ giữa tôn giáo và nhà nước. Những nhiệm vụ đó đã được V.I.Lênin giải quyết một cách trọn vẹn trên cơ sở thế giới quan duy vật biện chứng.

Hai là, xuất phát từ tình hình tôn giáo ở Nga trước và sau Cách mạng Tháng Mười năm 1917, cũng như từ đòi hỏi cần có sự thống nhất về thái độ của

Đảng cách mạng đối với tôn giáo theo quan điểm của chủ nghĩa Mác.

Trong suốt lịch sử của nước Nga, có nhiều phong trào tôn giáo khác nhau, nhưng từ cuối thế kỷ XVIII, Giáo hội Chính thống giáo Nga được coi là chất keo củng cố đất nước. Đến năm 1905, chỉ có Giáo hội Chính thống giáo Nga mới có thể tham gia vào hoạt động truyền giáo để cải đạo những người không chính thống, việc bội giáo được coi là một hành vi phạm tội bị pháp luật trừng phạt. Công giáo, Hồi giáo và các tôn giáo khác chỉ được dung thứ giữa các dân tộc bên ngoài và vẫn bị cấm lan truyền giữa những người Nga. Do đó, có thể nói, trước Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, Chính thống giáo Nga có vị trí vô cùng quan trọng trong đời sống chính trị, tinh thần, xã hội của nước Nga. Đề cập vấn đề này, V.I.Lênin khẳng định: “giáo hội ở trong cảnh phụ thuộc theo kiểu nông nô vào nhà nước, và những công dân Nga ở trong cảnh phụ thuộc theo kiểu nông nô vào quốc giáo” (V.I.Lênin 2005, tập 12: 171). Đặc biệt, sự thất bại của cuộc cách mạng Nga năm 1905 đã làm xuất hiện trào lưu “tìm thần”, “tạo thần”, muốn kết hợp giữa chủ nghĩa xã hội với niềm tin tôn giáo, coi chủ nghĩa xã hội là một loại tôn giáo. Các trào lưu “tìm thần”, “tạo thần” đã gây tác hại lớn cho phong

trào cách mạng, làm cho quần chúng mất phương hướng. V.I.Lênin chỉ rõ các trào lưu này là một dạng biện hộ cho thế lực phản động, là “độc tố ngọt ngào nhất và được che giấu khéo léo nhất trong những viên kẹo bọc bằng đủ mọi loại giấy màu sắc sỡ!!” (V.I.Lênin 2005, tập 48: 294), khiến quần chúng nhân dân bị mê muội và cam chịu ách áp bức, bóc lột.

Đêm trước của Cuộc cách mạng Tháng Mười Nga, trong Đảng Dân chủ - Xã hội Nga cũng xuất hiện các quan niệm “hữu khuynh”, “tả khuynh” và cơ hội, muốn thỏa hiệp với tôn giáo. Trước tình hình đó, V.I.Lênin ý thức rất rõ sự cấp thiết phải thống nhất thái độ của Đảng đối với tôn giáo theo quan điểm chủ nghĩa Mác. Đồng thời, sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, Nhà nước Xô Viết ra đời, những người Bôn-sê-vích Nga đứng đầu là V.I.Lênin đã lãnh đạo nhân dân Nga xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa, Giáo hội Chính Thống giáo Nga không còn giữ vai trò quan trọng trong đời sống chính trị - xã hội Nga như dưới thời các Nga hoàng. Bối cảnh trên cũng đã đặt ra những vấn đề cần phải xử lý thỏa đáng trong mối quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo.

Ba là, yêu cầu cần phải kế thừa quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen về tôn

giáo, trong đó trực tiếp là quan điểm về mối quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo.

Kế thừa và vượt lên quan điểm của Phoiobắc và các nhà duy vật trước đó về tôn giáo, C.Mác và Ph.Ăngghen đã đứng vững trên lập trường duy vật lịch sử để lý giải vấn đề bản chất của tôn giáo. Theo C.Mác và Ph.Ăngghen: “tôn giáo chẳng qua chỉ là sự phản ánh hư ảo - vào đầu óc của con người - của những lực lượng ở bên ngoài chi phối cuộc sống hàng ngày của họ; chỉ là sự phản ánh trong đó những lực lượng ở trần thế đã mang hình thức những lực lượng siêu trần thế” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995, tập 20: 437); và “Tôn giáo là tiếng thở dài của chúng sinh bị áp bức, là trái tim của thế giới không có trái tim, cũng như nó là tinh thần của những trật tự không có tinh thần. Tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995, tập 1: 570). Với luận điểm “tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân”, C.Mác không chỉ muốn khẳng định tính chất “ru ngủ” của tôn giáo, mà còn nhấn mạnh đến sự tồn tại tất yếu của tôn giáo với tư cách một thứ thuốc giảm đau được dùng để xoa dịu những nỗi đau trần thế.

Song, sự khác nhau trong việc giải thoát nỗi khổ của con người giữa tôn giáo và chủ nghĩa xã hội được Ph.Ăngghen chỉ rõ: “đạo Cơ Đốc tìm sự

giải thoát ấy trong cuộc sống trên trời, ở thế giới bên kia sau khi chết, còn chủ nghĩa xã hội thì tìm nó ở thế giới bên này, ở việc tổ chức lại xã hội” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995, tập 22: 663). Vì vậy, C.Mác và Ph.Ăngghen yêu cầu giai cấp vô sản phải giải phóng quần chúng thoát khỏi ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo “với tính cách là xóa bỏ hạnh phúc *ảo tưởng* của nhân dân là yêu cầu thực hiện hạnh phúc *thực sự* của nhân dân” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995, tập 1: 570); đồng thời, giải quyết vấn đề tôn giáo phải gắn với việc giải quyết nguồn gốc sinh ra nó, tức là gắn liền với sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa, bởi “*đặc quyền tín ngưỡng là một quyền phổ biến của con người*” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995, tập 1: 549). Do đó, theo C.Mác và Ph.Ăngghen, trong chủ nghĩa xã hội, tôn giáo vẫn được “giữ lại” và chúng ta phải tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của quần chúng nhân dân.

Những quan điểm cơ bản trên của C.Mác và Ph.Ăngghen về tôn giáo thực sự trở thành cơ sở lý luận để V.I.Lênin bổ sung, phát triển, hoàn thiện lý luận về tôn giáo nói chung, trong đó có lý luận về mối quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo, đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của tình hình thực tiễn nước Nga trước, trong và sau thắng lợi của Cuộc cách

mạng Tháng Mười năm 1917.

Bốn là, nhân tố chủ quan của V.I.Lênin trong sự hình thành và phát triển lý luận về mối quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo.

V.I.Lênin đã có sự hiểu biết đúng đắn, khoa học và cách mạng về mối quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo. Nhận thức này được thể hiện ở việc Người đánh giá đúng vai trò của tôn giáo đối với đời sống xã hội nói chung và trong mối quan hệ với nhà nước nói riêng. Đồng thời, tôn giáo cũng được V.I.Lênin xem xét gắn liền với thực tiễn đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản, trong điều kiện lịch sử cụ thể của nước Nga và châu Âu cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX.

Khi bàn về mối quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo, nhất là mối quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo trong điều kiện chủ nghĩa xã hội, V.I.Lênin giữ lập trường chính trị kiên định vững vàng, không thỏa hiệp hay nhân nhượng. Người đã chỉ rõ tác hại của tôn giáo khi bị các thế lực phản động lợi dụng làm công cụ áp bức tinh thần quần chúng và củng cố địa vị thống trị của chúng. V.I.Lênin khẳng định: “Phơ-bách đã trả lời hết sức đúng những kẻ bênh vực tôn giáo, cho đó là nguồn “an ủi” của con người, rằng an ủi người nô lệ là một việc làm có lợi cho chủ nô; còn người

bạn chân chính của người nô lệ là người dạy cho họ biết phần nô, biết vùng dậy, biết đánh đổ ách áp bức, chứ tuyệt đối không “an ủi” họ” (V.I.Lênin 2005, tập 39: 162).

Khi nghiên cứu về mối quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo, V.I.Lênin đã thể hiện tư duy khoa học chiều sâu, tinh thần chủ động và sáng tạo. Phẩm chất này được thể hiện ở chính luận điểm của Người: “Chúng ta không hề coi lý luận của Mác như là một cái gì đã xong xuôi hẳn và bất khả xâm phạm; trái lại, chúng ta tin rằng lý luận đó chỉ đặt nền móng cho môn khoa học mà những người xã hội chủ nghĩa cần phải phát triển hơn nữa về mọi mặt, nếu họ không muốn trở thành lạc hậu đối với cuộc sống” (V.I.Lênin 2005, tập 4: 232). Vì vậy, V.I.Lênin đã chủ động kế thừa, hoàn thiện, bổ sung, phát triển lý luận về mối quan hệ giữa tôn giáo và nhà nước cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

Như vậy, có thể thấy, tư tưởng của V.I.Lênin về mối quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo là sự thống nhất biện chứng giữa điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan, tạo nên hệ thống quan điểm toàn diện, sâu sắc về tính tất yếu, nội dung, hình thức, nguyên tắc giải quyết mối quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo, nhằm phát huy sức mạnh của toàn dân trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã

hội tại nước Nga Xô Viết non trẻ.

3. Nội dung cơ bản trong tư tưởng của V.I.Lênin về mối quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo

Một là, tính tất yếu của mối quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo trong xã hội tồn tại tôn giáo và thái độ của những người cộng sản đối với tôn giáo.

Kế thừa tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen về sự hợp tác giữa nhà nước và tôn giáo, đó là xuất phát từ chính nhu cầu của nhà nước và tôn giáo trong xã hội có giai cấp, V.I.Lênin đã nhấn mạnh và làm sâu sắc hơn tính tất yếu liên minh giữa nhà nước và giáo hội. Có thể nhận thấy điều này qua sự phê phán của V.I.Lênin đối với các “Giáo sĩ an ủi” - “những kẻ bênh vực tôn giáo, cho đó là nguồn “an ủi” của con người, rằng an ủi người nô lệ là một việc làm có lợi cho chủ nô(...). Kề đây tới thì trang trí và tô điểm những đóa hoa giả dùng để “an ủi” những người nô lệ làm thuê bị những xiềng xích của chế độ nô lệ làm thuê ràng buộc” (V.I.Lênin 2005, tập 39: 162) và “chúng ta biết rất rõ là giới tu hành, bọn địa chủ và giai cấp tư sản chỉ viện danh nghĩa Thượng đế để bảo vệ quyền lợi bóc lột của chúng” (V.I.Lênin 2005, tập 41: 367).

Tính tất yếu của mối quan hệ này còn được V.I.Lênin luận giải khá toàn diện khi lột tả được bản chất cốt lõi của sự

liên minh: đó chính là sự phụ thuộc lẫn nhau giữa nhà nước và tôn giáo, phản ánh mối quan hệ cộng sinh đáp ứng nhu cầu lợi ích của nhà nước áp bức bóc lột và giáo hội tôn giáo, ở đó nhà nước bóc lột thấy lợi ích của mình và các giáo hội tôn giáo cũng thấy lợi ích của mình ở trong đó. V.I.Lênin còn chỉ rõ “chức năng đao phủ và chức năng giáo sĩ” khi khẳng định sự tất yếu của liên minh giữa nhà nước bóc lột và tôn giáo: “Tất cả những giai cấp áp bức đều cần đến hai chức năng xã hội, để giữ gìn nền thống trị của mình: chức năng đao phủ và chức năng giáo sĩ” (V.I.Lênin 2005, tập 26: 293). Sự phát triển lý luận về mối quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo đã được V.I.Lênin cụ thể hóa và phân tích rõ khi bàn về giai đoạn chủ nghĩa tư bản phát triển thành chủ nghĩa đế quốc và tình hình tôn giáo phức tạp ở Nga. Ở đây, vấn đề lợi ích của giai cấp bóc lột, cụ thể là giai cấp tư sản trong thời kỳ này, được V.I.Lênin đặc biệt nhấn mạnh.

Hình thức biểu hiện của mối quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo được V.I.Lênin luận giải khá đầy đủ khi luận chứng về sự phụ thuộc, lợi dụng lẫn nhau giữa nhà nước và tôn giáo.

Trong tư tưởng của V.I.Lênin, tôn giáo cần nhà nước và nhà nước cần tôn giáo. Đây là biểu hiện rõ nét đặc thù mối quan hệ giữa chính trị với tôn giáo.

Quan điểm này của V.I.Lênin nhất quán và thống nhất với tư tưởng của C.Mác, Ph.Ăngghen khi bàn về biểu hiện của mối quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo - mối quan hệ quỵện chặt với nhau trong quá trình phát triển ở một quốc gia cụ thể. Khẳng định điều này, C.Mác và Ph.Ăngghen cho rằng: “ở Đế quốc Bỉ-dăng-xơ, nhà nước và giáo hội quỵện chặt với nhau đến mức không thể nào trình bày lịch sử quốc gia mà lại không trình bày lịch sử giáo hội” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1993, tập 10: 148). Đồng quan điểm trên, V.I.Lênin nhấn mạnh và làm sáng tỏ hơn nữa sự phụ thuộc lẫn nhau của mối quan hệ này và khẳng định nó càng trở nên thâm hiểm hơn khi nhà nước tư sản, đại diện là giai cấp tư sản, lợi dụng tôn giáo để áp bức công nhân, khi đó tôn giáo cùng với nhà nước tư sản trở thành công cụ bóc lột toàn diện người công nhân, nhân dân lao động và đàn áp các phong trào công nhân: “Ách áp bức dân tộc và thế lực phản động Thiên chúa giáo đã biến những người vô sản của đất nước bất hạnh này thành những kẻ cùng khốn, biến nông dân thành những nô lệ hủ lậu, đốt nát và đàn độn của bọn thầy tu; biến giai cấp tư sản thành một đội xung kích - được che đậy bằng những lời lẽ dân tộc chủ nghĩa - của bọn tư bản, của những tên bạo chúa áp bức công nhân; cuối cùng, biến bộ

máy hành chính thành một lũ quen thói làm đủ thứ hung bạo” (V.I.Lênin 2005 tập 23: 506-507).

Nhận thức sâu sắc rằng quá trình xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa, nhất là trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới, việc huy động mọi lực lượng xã hội tham gia là hết sức cần thiết; trong đó, các tín đồ tôn giáo được xem là một lực lượng đồng hành trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chính vì thế, cần phải nhìn nhận đúng mức, phát huy vai trò tích cực của tôn giáo, thúc đẩy tôn giáo thực hiện những mặt tích cực trong vai trò của nó. V.I.Lênin cho rằng nhà nước xã hội chủ nghĩa phải thực hiện tốt nhân quyền, trong đó có quyền mộ đạo, hành đạo theo tôn giáo riêng của mỗi người.

Về thái độ của những người cộng sản đối với tôn giáo, V.I.Lênin nhất quán quan điểm phải luôn tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. V.I.Lênin không những kiên định với quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen, mà còn hiện thực hóa quan điểm đó trong thực tế. Cụ thể, sau Cách mạng Tháng Mười năm 1917, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo đã được ghi rõ trong Hiến pháp và tại Hội nghị các đại biểu ngoài Đảng ngày 26/12/1921, V.I.Lênin nhấn mạnh: “Bất kỳ ai cũng được hoàn toàn tự do theo

tôn giáo mình thích, hoặc không thừa nhận một tôn giáo nào, nghĩa là được làm người vô thần, như bất cứ người xã hội chủ nghĩa nào cũng thường là người vô thần. Mọi sự phân biệt quyền lợi giữa những công dân có tín ngưỡng tôn giáo khác nhau đều hoàn toàn không thể dung thứ được” (V.I.Lênin 2005, tập 12: 171). Đồng thời, theo V.I.Lênin, cần phải có thái độ dứt khoát đối với những ai lợi dụng tôn giáo. V.I.Lênin chỉ rõ, không phải nhất luật đều lên án như nhau những đảng viên Dân chủ - Xã hội tuyên bố “chủ nghĩa xã hội là tôn giáo của tôi”. Nếu người cổ động hay người diễn thuyết trước quần chúng công nhân nói như thế để cho dễ hiểu hơn, để mở đầu câu chuyện của mình, để làm nổi bật quan điểm của mình một cách thực tế hơn, bằng những lời lẽ quen thuộc nhất đối với quần chúng trình độ thấp, thì đó là một việc. Nhưng nếu một nhà văn nào bắt đầu tuyên truyền cho “chủ nghĩa tạo thần”, hoặc cho chủ nghĩa xã hội tạo thần (theo tinh thần chẳng hạn như của Lu-na-tsác-xki và phe nhóm ở nước ta) thì đó lại là việc khác. Trong trường hợp thứ nhất, việc lên án có thể là một sự bới lông tìm vết, hoặc thậm chí còn là một sự xâm phạm không đúng chỗ đến quyền tự do cổ động, quyền tự do dùng những phương pháp “sự phạm” để tác động quần chúng. Trong trường

hợp thứ hai, việc đăng lên án lại càng là một sự cần thiết và bắt buộc. Luận điểm “chủ nghĩa xã hội là một tôn giáo”, đối với những người này là một hình thức quá độ từ tôn giáo sang chủ nghĩa xã hội, còn đối với những người kia, là một hình thức quá độ từ chủ nghĩa xã hội sang tôn giáo (Xem: (V.I.Lênin 2005, tập 12: 171).

Về mối quan hệ giữa tôn giáo và nhà nước: theo V.I.Lênin, đối với nhà nước, tôn giáo phải là một việc tư nhân, còn đối với chính đảng của những người Bôn-sê-vích Nga, thì bất luận thế nào, không thể coi tôn giáo là một việc tư nhân. Nhà nước không được dính đến tôn giáo, các đoàn thể tôn giáo không được dính đến chính quyền nhà nước. Nhà nước không được chi bất cứ một khoản phụ cấp nào cho quốc giáo, cũng như cho các đoàn thể giáo hội và các đoàn thể tôn giáo. Những đoàn thể này phải là những hội đoàn tự do, độc lập với chính quyền: “giáo hội hoàn toàn tách khỏi nhà nước, nhà trường hoàn toàn tách khỏi giáo hội” (V.I.Lênin 2005, tập 12: 172). Với chủ trương trên của những người Bôn-sê-vích Nga, theo V.I.Lênin, Đảng Xã hội - Dân chủ cần tiến hành cuộc đấu tranh khắc phục mặt tiêu cực của tôn giáo thông qua tuyên truyền, giáo dục quần chúng. V.I.Lênin chỉ rõ: “Cần phải đấu

tranh bằng tuyên truyền, bằng giáo dục. Nếu hành động thô bạo, chúng ta sẽ làm cho quần chúng tức giận; hành động như vậy sẽ càng gây thêm chia rẽ trong quần chúng về vấn đề tôn giáo, mà sức mạnh của ta là ở sự đoàn kết” (V.I.Lênin 2005, tập 37: 221).

Hai là, về bản chất mối quan hệ giữa nhà nước với tôn giáo và nguyên tắc giải quyết mối quan hệ giữa nhà nước vô sản và tôn giáo.

Kế thừa và vận dụng sáng tạo tư tưởng của C.Mác, Ph.Ăngghen về nguồn gốc của tôn giáo, mối quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo, V.I.Lênin đã đưa ra những minh chứng cụ thể và chỉ rõ bản chất mối quan hệ cộng sinh giữa giai cấp thống trị bóc lột với tôn giáo, biểu hiện ở các hình thức cơ bản sau:

Thứ nhất, nhà nước thần quyền, theo V.I.Lênin, đây là hình thức biểu hiện rõ nét mối quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo. Ở hình thức này, giáo hội đứng trên nhà nước, tham gia vào các hoạt động của nhà nước, tôn giáo thần quyền chi phối mọi mặt của đời sống xã hội. Về mô hình này, V.I.Lênin nhấn mạnh: “Đây thật là chủ nghĩa tăng lữ thuần túy. Giáo hội đứng trên nhà nước, vì cái gì là thần thánh và vĩnh cửu thì cao hơn cái gì là trần gian và tạm thời. Giáo hội không dung thứ cho nhà nước việc hoàn tục những tài sản giáo hội. Nó đòi hỏi có

quyền giữ cương vị hàng đầu và một địa vị thống trị. Nó coi các đại biểu trong Đu-ma không những là - nói đúng ra không phải chủ yếu là - những đại diện của nhân dân, mà chủ yếu là “những đứa con tinh thần” của mình” (V.I.Lênin 1979, tập 23: 531 - 532).

Thứ hai, nhà nước thế tục. Phát triển tư tưởng “phương thức thế tục” để nói về xu hướng nhà nước thế tục của C.Mác và Ph.Ăngghen rằng “nhà nước dân chủ, một nhà nước thật sự, thì không cần đến tôn giáo để bù đắp về mặt chính trị cho mình. Ngược lại, nó có thể trừu tượng hóa khỏi tôn giáo, bởi vì trong nó cơ sở con người của tôn giáo đã được thực hiện bằng phương thức thế tục” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1993, tập 10: 147), V.I.Lênin đã đưa ra hệ thống lý luận bàn về nhà nước thế tục, ở đó có sự phân tách giữa quyền lực chính trị và tôn giáo. Sự phân tách đó tạo nên một môi trường bình đẳng, tạo điều kiện cho đa dạng tôn giáo. Theo V.I.Lênin, sự bất bình đẳng về tôn giáo cũng chính là sự biểu hiện bất bình đẳng về quyền con người, kéo theo đó là sự bài trừ lẫn nhau và gây xung đột giữa các tôn giáo. Vì thế, nhà nước cần phải tạo môi trường thuận lợi và tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, khi đó tôn giáo sẽ mang lại sự ổn định xã hội. Người có hay không có

tín ngưỡng, tôn giáo đều bình đẳng về quyền lợi, và “trong các văn kiện chính thức tuyệt đối phải vứt bỏ thậm chí mọi sự nhắc đến tôn giáo nào đó của công dân” (V.I.Lênin 2005, tập 12: 171).

Đề cập đến nguyên tắc giải quyết mối quan hệ giữa nhà nước vô sản và tôn giáo, về những yêu sách mà cuộc cách mạng Nga phải thực hiện, đồng thời là những vấn đề có tính nguyên tắc thể hiện thái độ của người mácxít đối với tôn giáo, V.I.Lênin xác định: “Tôn giáo phải được tuyên bố là một việc tư nhân, đó là câu nói mà người ta thường dùng để chỉ thái độ của những người xã hội chủ nghĩa đối với tôn giáo” (V.I.Lênin 2005, tập 12: 170).

Để tránh mọi sự hiểu lầm và chống lại những kẻ cơ hội lợi dụng để xuyên tạc vấn đề quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo, V.I.Lênin chỉ rõ: “Chúng ta đòi hỏi rằng, đối với nhà nước mà nói, tôn giáo phải là một việc tư nhân, nhưng đối với đảng của chính chúng ta, thì bất luận thế nào, chúng ta không thể coi tôn giáo là một việc tư nhân được” (V.I.Lênin 2005, tập 12: 170-171). Luận điểm trên của V.I.Lênin chỉ rõ nhà nước coi tôn giáo là việc tư nhân nghĩa là: trong quan hệ giữa tôn giáo và nhà nước thì nhà nước và giáo hội hoàn toàn tách khỏi nhau, đó là điều mà cả nhà nước và giáo hội phải thực hiện: ““nhà nước

phải tuyên bố rằng tôn giáo là một việc của tư nhân” (V.I.Lênin 1979, tập 23: 528 - 529); và “nhà nước không được dính đến tôn giáo, các đoàn thể tôn giáo không được dính đến chính quyền nhà nước”; các đoàn thể này được “hoàn toàn độc lập và tự do với chính quyền” (V.I.Lênin 2005, tập 12: 171).

Như vậy, về nguyên tắc, theo V.I.Lênin, nhà nước xã hội chủ nghĩa phải coi tôn giáo là một việc của tư nhân, đồng thời: “giáo hội và nhà nước hoàn toàn tách khỏi nhau, - đó là điều mà giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa đòi nhà nước và giáo hội hiện đại phải thực hiện” (V.I.Lênin 2005, tập 12: 171). Theo đó, nhà nước phải tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người, không phân biệt đối xử vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo; mọi tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật và có thể tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội, mọi sự phân biệt tín ngưỡng, tôn giáo đều “không thể dung thứ được”. Nguyên tắc đó không chỉ là những lời nói suông, mà phải được biểu thị bằng hành động và thông qua luật pháp, V.I.Lênin nhấn mạnh: “theo Hiến pháp của chúng ta, theo đạo luật cơ bản của nước cộng hòa chúng ta, thì quyền tự do tín ngưỡng về tôn giáo đã được tuyệt đối bảo đảm cho mọi người” (V.I.Lênin

2006, tập 44: 401); và “chuyên chính vô sản phải kiên trì thực hiện việc giải phóng thực sự quần chúng lao động khỏi những thiên kiến tôn giáo, bằng cách tuyên truyền và nâng cao giác ngộ của quần chúng, đồng thời hết sức chú ý tránh không xúc phạm gì đến tình cảm của các tín đồ trong quần chúng và tránh làm tăng thêm lòng cuồng tín tôn giáo” (V.I.Lênin 2005, tập 38: 118).

4. Kết luận

Tư tưởng của V.I.Lênin về mối quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo hiện còn nguyên giá trị, cả về lý luận và thực tiễn, cho các chính đảng cộng sản và nhân loại tiến bộ trong nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo. *Về lý luận*, tư tưởng của V.I.Lênin về mối quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo đã góp phần làm sâu sắc lý luận của chủ nghĩa Mác về nhà nước, tôn giáo, đồng thời khẳng định lập trường nhất quán của người cộng sản trong giải quyết mối quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo. Tư tưởng đó cũng là cơ sở khoa học để các Đảng Cộng sản, nhà nước xã hội chủ nghĩa, trong đó có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xây dựng đường lối, chủ trương chính sách đúng đắn về tôn giáo và giải quyết các vấn đề liên quan đến tôn giáo. Đồng thời, đó cũng là vũ khí lý luận sắc bén trong đấu tranh, phê

phán những quan điểm sai trái, thù địch lợi dụng tôn giáo để chống phá Đảng Cộng sản và Nhà nước xã hội chủ nghĩa hiện nay. Về thực tiễn, tư tưởng của V.I.Lênin về mối quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo là cơ sở hiện thực để Đảng, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoạch định quan điểm, chính sách đối với tôn giáo, công tác tôn giáo và chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả, xử lý hài hòa các vấn đề tôn giáo ở Việt Nam hiện nay. Vì thế, tư tưởng V.I.Lênin về mối quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo cần phải được tiếp tục nghiên cứu toàn diện, sâu sắc hơn nữa, đồng thời phải được tổ chức vận dụng sáng tạo, sát, trúng, đúng với những vấn đề thực tiễn đặt ra về tôn giáo ở Việt Nam hiện nay. Tư tưởng này cũng cần được bổ sung, phát triển, hoàn thiện nhằm đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng Việt Nam trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Tài liệu trích dẫn

1. C.Mác và Ph.Ăngghen. 1995. *Toàn tập*. Tập 1. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
2. C.Mác và Ph.Ăngghen. 1993. *Toàn tập*. Tập 10. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
3. C.Mác và Ph.Ăngghen. 1995. *Toàn tập*. Tập 20. Hà Nội: Nxb. Chính

trị quốc gia Sự thật.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII Tập 1*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

5. *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*. 2013. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

6. V.I.Lênin. 2005. *Toàn tập*. Tập 4. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

7. V.I.Lênin. 2005. *Toàn tập*. Tập 12. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

8. V.I.Lênin. 2005. *Toàn tập*. Tập 17. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

9. V.I.Lênin. 2005. *Toàn tập*. Tập 23. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

10. V.I.Lênin. 2005. *Toàn tập*. Tập 26. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

11. V.I.Lênin. 2005. *Toàn tập*. Tập 37. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

12. V.I.Lênin. 2005. *Toàn tập*. Tập 38. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

13. V.I.Lênin. 2005. *Toàn tập*. Tập 39. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

14. V.I.Lênin. 2005. *Toàn tập*. Tập 41. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

15. V.I.Lênin. 2006. *Toàn tập*. Tập 44. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

16. V.I.Lênin. 2005. *Toàn tập*. Tập 48. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.